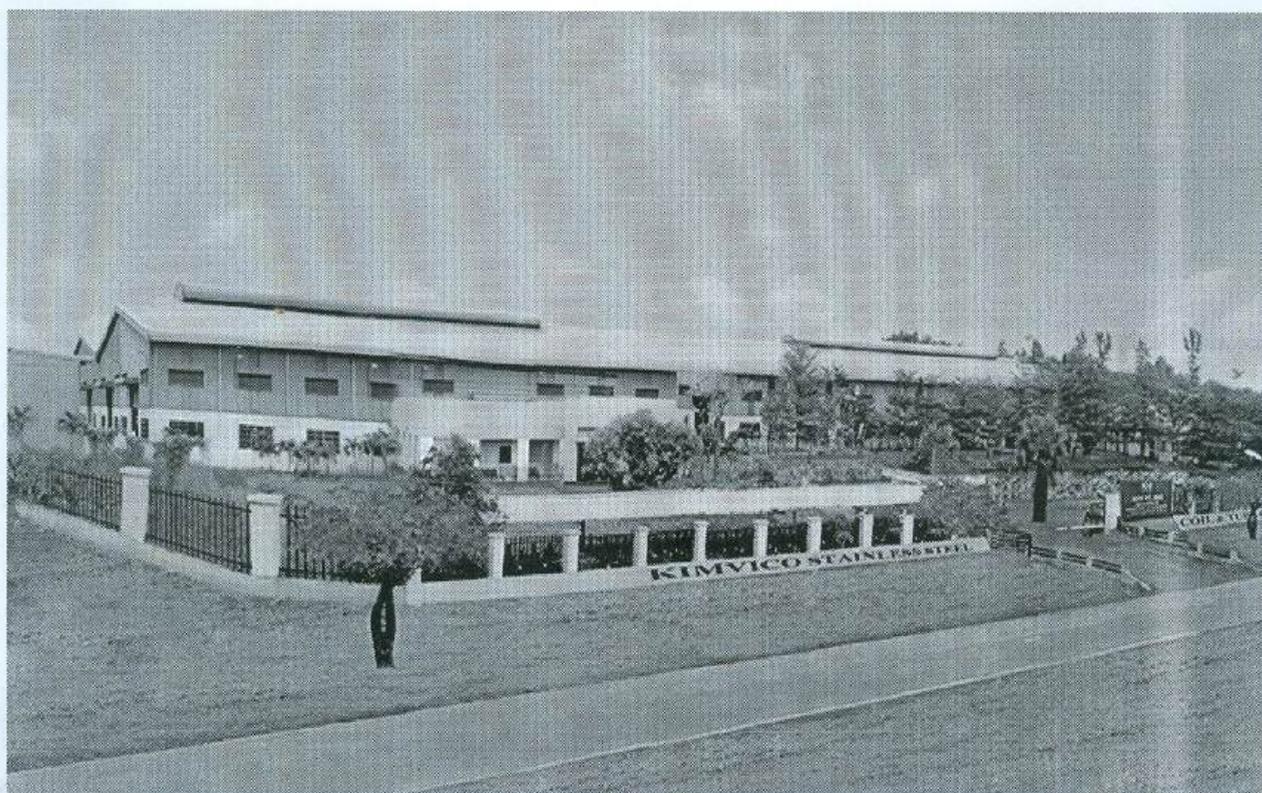


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP
KHẨU INOX KIM VĨ



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT	3
2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH.....	4
3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	4
4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	6
5. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	12
1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	12
2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....	13
3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.....	15
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	15
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU.....	17
6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY	17
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	19
1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	19
2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	20
3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ..	21
4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI	22
5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN:..	22
6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY.....	22
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	23
1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI.	23
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY.....	23
3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	23
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	23
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	23
2. BAN KIỂM SOÁT	26
3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT.....	28
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	30
1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN	30
2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....	30

I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302124121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 05 năm 2008; đăng ký thay đổi lần thứ 12 (thay cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010382) ngày 20 tháng 03 năm 2023.
- Vốn điều lệ: 495.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi lăm tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 495.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi lăm tỷ đồng*)
- Địa chỉ: 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Phú Hòa Đông, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84-028) 3797 9009
- Số fax: (84-028) 3797 9100
- Website: www.kimvico.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): KVC

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ với tiền thân là Cơ sở sản xuất thép Kim Vĩ được thành lập từ năm 1989. Giai đoạn từ 2000 – 2008, Công ty hoạt động với mô hình Công ty TNHH Kim Vĩ và từ tháng 5 năm 2008 tới nay, Công ty hoạt động với mô hình Công ty cổ phần.

- Năm 1989: Thành lập Cơ sở Kim Vĩ
- Năm 2000: Thành lập Công ty TNHH Kim Vĩ. Công ty TNHH Kim Vĩ hoạt động với mức vốn điều lệ ban đầu là 5 tỷ đồng.
- Năm 2008: Công ty TNHH Kim Vĩ tiếp tục chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Sản Xuất - Xuất Nhập Khẩu Inox Kim Vĩ với vốn điều lệ khi mới chuyển đổi là 16 tỷ đồng.
- Năm 2015: công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng (13/02/2015).
- Ngày 14 tháng 04 năm 2015: công ty khai trương niêm yết cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ với mã chứng khoán KVC tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Chính thức niêm yết 16.500.000 cổ phần trên HNX.
- Ngày 15/6/2016 Công ty đã được Trung tâm Lưu Ký Chứng Khoáng Việt Nam – Chi nhánh TP HCM chấp thuận thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 16.500.000 cổ phiếu lên 33.000.000 cổ phiếu
- Ngày 18 tháng 07 năm 2016, Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 10 và nâng Vốn điều lệ lên thành 495 tỷ đồng.
- Ngày 20 tháng 03 năm 2023, Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 12 để chuẩn y việc thay đổi thông tin số căn cước công dân của ông Đỗ Hùng, người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Ngày 18/5/2023, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sàn giao dịch Upcom sau khi cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết.

Hiện tại, Kim Vĩ vẫn đang trên bước đường phát triển, vẫn còn những điều cần phải hoàn thiện thêm. Tuy nhiên, Kim Vĩ tự hào về những đóng góp của mình vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước thông qua sự đầu tư liên tục của mình trong ngành thép không gỉ cũng như các ngành nghề khác. Trong nhiều năm qua, Công ty đã nỗ lực xây dựng thương hiệu Kim Vĩ thành đơn vị lớn mạnh và có uy tín với khách hàng.

KIM VĨ (KIM trong từ “Kim loại”, VĨ trong từ “Vĩ đại”) luôn nỗ lực không ngừng để vượt qua những thử thách khắc nghiệt của thị trường, phấn đấu trở thành công ty kim loại vĩ đại như mong muốn của người sáng lập.

Các sự kiện khác: Không có

2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

– Ngành nghề kinh doanh:

Là doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất thép không gỉ, hoạt động chính của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ là:

- Cán luyện cuộn Inox (Thép không gỉ - cuộn cán nóng No1);
 - Sản xuất ống Inox (Thép không gỉ);
 - Gia công các phần hành, công đoạn liên quan đến cuộn, ống thép không gỉ;
- Xuất nhập khẩu tất cả các sản phẩm vật tư, phụ tùng liên quan đến ngành thép không gỉ.

– Địa bàn kinh doanh:

Với bề dày hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và phân phối thép không gỉ, Kim Vĩ đã xây dựng được mạng lưới khách hàng trên toàn quốc trong đó nhà sản xuất chiếm tỷ trọng 70% trong cơ cấu doanh thu và các khách lẻ, đại lý chiếm 30%. Điều này giúp doanh thu của Công ty luôn duy trì ổn định và không ngừng tăng trưởng qua các năm.

3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

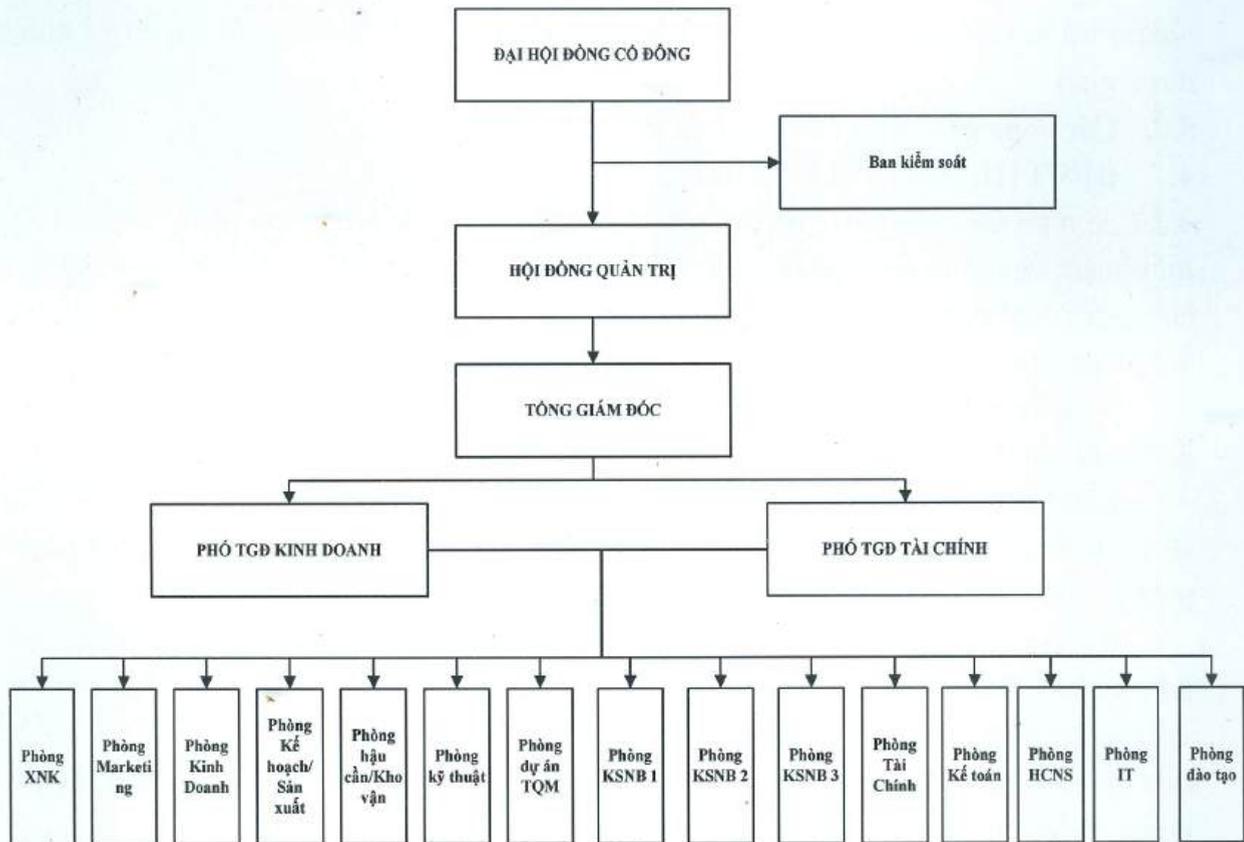
3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Đến thời điểm 31/12/2025, cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ bao gồm (i) 01 trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh và (ii) 02 chi nhánh. Chi tiết như sau:

- Công ty đặt trụ sở chính tại: Số 117, Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Phú Hòa Đông, Tp Hồ Chí Minh
- Công ty có hai (02) chi nhánh
 - Chi nhánh Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Địa chỉ: Ấp 11, Võ Văn Bích, Xã Phú Hòa Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Chi nhánh Lý Thường Kiệt – Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Địa chỉ: 22/48 Lý Thường Kiệt, Cư Xá Lữ Gia, Phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

3.2. Mô hình quản trị

Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị



(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

▪ Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.

▪ Hội đồng quản trị:

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 Chủ tịch và 03 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

▪ Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

▪ Ban Tổng Giám đốc:

Bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách

nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.1 Các mục tiêu chủ yếu: Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu tối đa lợi nhuận; tạo công ăn việc làm đầy đủ cho người lao động; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

4.2 chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Về triển vọng trung và dài hạn, ngành thép không gì còn nhiều tiềm năng tăng trưởng do tốc độ đô thị hóa ngày càng tăng dẫn tới nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm thép tăng.

Mặt khác, so với lĩnh vực thép sản xuất, lĩnh vực thép không gỉ có rất nhiều lợi thế về thị trường do được ứng dụng trong các ngành hàng thiết yếu và nhiều tiềm năng tăng trưởng như y tế, công nghiệp thực phẩm và đặc biệt là ngành hàng tiêu dùng.

Không chỉ được hưởng lợi nhờ sự tăng trưởng của ngành hàng gia dụng, lĩnh vực thép không gỉ Việt Nam còn được hưởng lợi từ chính sách của Nhà nước nhằm bảo hộ sản xuất trong nước. Sau Quyết định số 7896/QĐ-BCT ngày 5/9/2014 của Bộ Công Thương quy định áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội nhập khẩu, nhu cầu các sản phẩm thép không gỉ cán nguội trong nước tăng cao.

Căn cứ vào các thống kê, nghiên cứu, đặc điểm của các ngành thép không gỉ trên thế giới và Việt Nam, cũng như các dấu hiệu phục hồi tích cực của nền kinh tế trong nước, hơn nữa lợi thế ngành trong đầu tư của Công ty, Kim Vĩ đã đặt ra định hướng phát triển theo hướng chú trọng về chiều sâu, tập trung vào các mảng sản phẩm đem lại giá trị gia tăng cao, đặc biệt là các sản phẩm thép cán nguội phục vụ cho lĩnh vực sản xuất hàng gia dụng thiết yếu, phù hợp với lợi thế ngành và lợi thế Công ty.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững:

Công ty hiểu rằng sự thành công của doanh nghiệp hiện nay không chỉ là đạt được mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, lợi ích cổ đông mà phải thể hiện trách nhiệm, mang lại các giá trị bền vững, thiết thực cho cộng đồng và xã hội. Doanh nghiệp phát triển bền vững là nền tảng quan trọng đóng góp vào sự thịnh vượng của quốc gia. Công ty kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển sản xuất kinh doanh với phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ tài nguyên, gìn giữ môi trường, chủ động ứng phó với thiên tai, dịch bệnh. Tuyệt đối không vì lợi ích kinh tế mà xem nhẹ các giá trị xã hội bền vững khác.

5. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

⚡ Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty nằm trong lãnh thổ Việt Nam, vì vậy hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế trong nước được đề cập dưới

đây:

a) Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP của Việt Nam năm 2025 tăng 8,02% so với năm 2024. Đây là một trong những mức tăng trưởng cao trong nhiều năm gần đây, cho thấy nền kinh tế tiếp tục duy trì đà phục hồi và phát triển tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn và biến động. Tăng trưởng kinh tế vượt 8% của Việt Nam được xem là điểm sáng trong khu vực khi nhiều nền kinh tế lớn chỉ đạt mức tăng trưởng thấp hơn dự kiến.

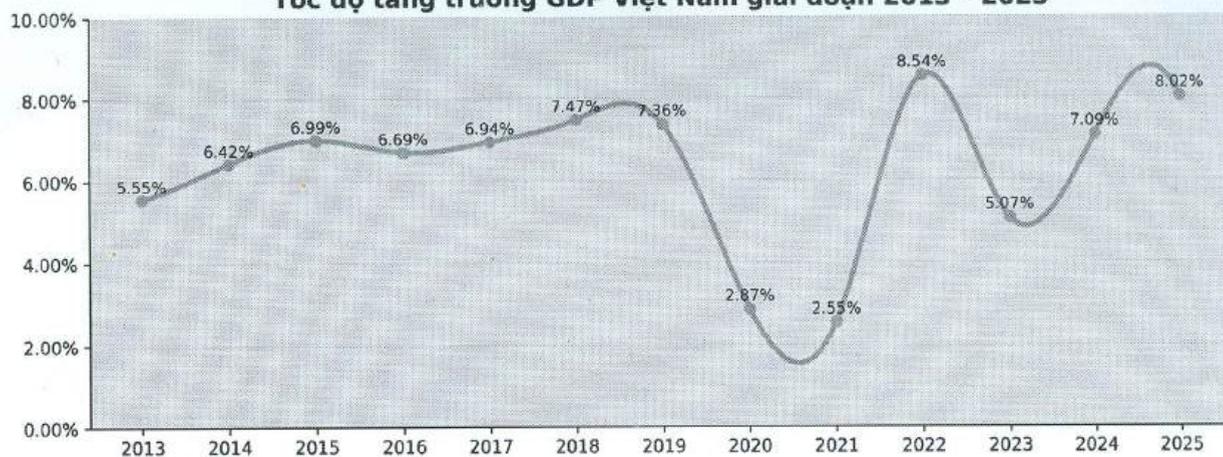
Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; trong khi khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%, tiếp tục là khu vực đóng góp lớn nhất cho tăng trưởng kinh tế.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng khoảng 11,7% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm khoảng 37,9%; khu vực dịch vụ chiếm khoảng 42,7%; và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm khoảng 7,7%.

Xét theo góc độ sử dụng GDP, tiêu dùng cuối cùng năm 2025 tăng 7,95% so với năm 2024; tích lũy tài sản tăng 8,68%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,27%; trong khi nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 17,12%, phản ánh sự phục hồi mạnh của hoạt động thương mại và nhu cầu trong nền kinh tế.

Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2025 ước đạt khoảng 12.847,6 nghìn tỷ đồng, tương đương khoảng 514 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2025 ước đạt khoảng 125,5 triệu đồng/người, tương đương khoảng 5.026 USD, tăng khoảng 326 USD so với năm 2024, cho thấy mức sống của người dân tiếp tục được cải thiện cùng với sự phát triển của nền kinh tế.

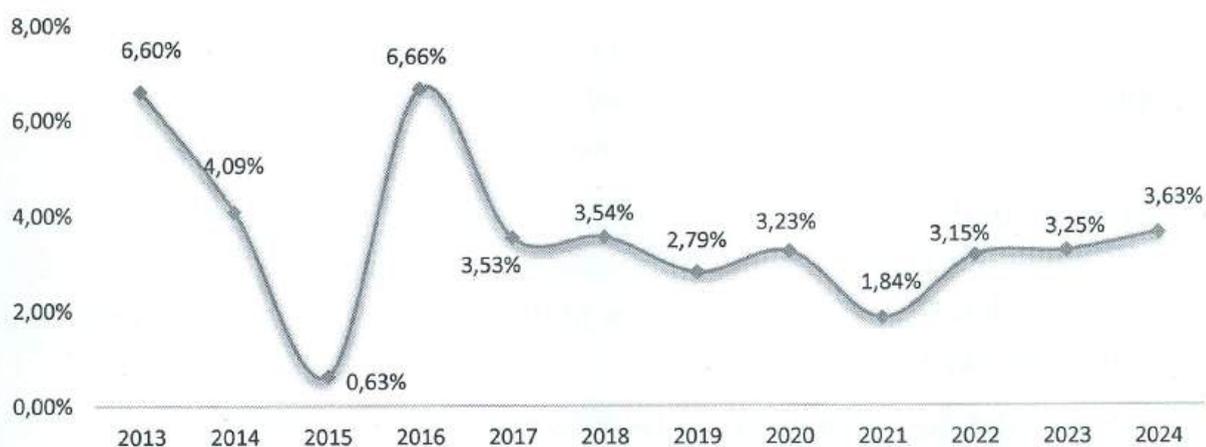
Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2013 - 2025



Những diễn biến chung của nền kinh tế, cũng như ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp và ngược lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Tình hình lạm phát

Tỷ lệ lạm phát Việt Nam giai đoạn 2013 - 2024



Nguồn: Tổng cục thống kê

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 tăng khoảng 3,45% so với năm 2024, tiếp tục nằm trong mục tiêu kiểm soát lạm phát do Quốc hội đề ra. Mức lạm phát này được đánh giá là phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế – xã hội của Việt Nam, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Để ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát, trong năm 2025 Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương triển khai đồng bộ nhiều giải pháp điều hành kinh tế. Các biện pháp trọng tâm bao gồm đảm bảo thông suốt hoạt động cung ứng, lưu thông và phân phối hàng hóa, đặc biệt đối với các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống của người dân. Công tác quản lý, điều hành giá tiếp tục được tăng cường, nhất là đối với các mặt hàng do Nhà

nước định giá và các dịch vụ công, bảo đảm thực hiện lộ trình thị trường một cách thận trọng nhằm hạn chế tác động đến mặt bằng giá chung. Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ về thuế, phí và lệ phí tiếp tục được triển khai nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh. Chính sách tiền tệ được điều hành chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa, góp phần kiểm soát lạm phát và ổn định thị trường tiền tệ.

Tuy nhiên, áp lực lạm phát trong năm 2026 được dự báo vẫn tiềm ẩn từ nhiều yếu tố cả trong và ngoài nước. Trên thế giới, các xung đột địa chính trị tại một số khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, cạnh tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn có xu hướng gia tăng, cùng với những biến động khó lường của thị trường năng lượng và lương thực toàn cầu. Những yếu tố này có thể làm gia tăng chi phí vận tải, chi phí nguyên liệu đầu vào và gây gián đoạn chuỗi cung ứng, qua đó tạo áp lực lên mặt bằng giá trong nước. Bên cạnh đó, xu hướng điều chỉnh chính sách thương mại và thuế quan của một số nền kinh tế lớn, đặc biệt các định hướng chính sách thương mại của chính quyền mới tại Hoa Kỳ dưới thời Donald Trump, có thể làm gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại và tạo ra những tác động lan tỏa tới thương mại toàn cầu, từ đó ảnh hưởng đến biến động giá hàng hóa quốc tế.

Ở trong nước, chi phí nhập khẩu nguyên, nhiên vật liệu phục vụ sản xuất có thể tiếp tục chịu tác động từ biến động giá thế giới và tỷ giá, làm gia tăng chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp. Đồng thời, việc tiếp tục thực hiện lộ trình thị trường đối với các dịch vụ do Nhà nước quản lý như giá điện, học phí và giá dịch vụ y tế theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí có thể tạo áp lực nhất định lên chỉ số giá tiêu dùng. Bên cạnh đó, việc triển khai các chính sách hỗ trợ tăng trưởng kinh tế như giảm lãi suất cho vay, mở rộng tín dụng và đẩy mạnh giải ngân đầu tư công nhằm thúc đẩy tăng trưởng cũng có thể tạo sức ép lên mặt bằng giá nếu cung tiền không được điều tiết hợp lý. Ngoài ra, yếu tố mùa vụ như nhu cầu tiêu dùng tăng vào các tháng cuối năm và dịp lễ, Tết, cũng như rủi ro thiên tai, dịch bệnh nếu xảy ra, có thể tác động đến giá lương thực, thực phẩm tại một số địa phương và gây biến động CPI.

Do đó, theo nhận định của Tổng cục Thống kê, trong năm 2026 cần tiếp tục theo dõi sát diễn biến kinh tế thế giới, đặc biệt là chính sách tài khóa và tiền tệ của các đối tác thương mại lớn của Việt Nam, đồng thời chủ động xây dựng các kịch bản điều hành linh hoạt nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và duy trì đà tăng trưởng bền vững của nền kinh tế.

Lạm phát là yếu tố vĩ mô tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí đầu vào. Lạm phát gia tăng sẽ khiến chi phí nhân công, cung cấp dịch vụ của Công ty tăng.

c) Lãi suất tín dụng

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mặt bằng lãi suất cho vay đối với các

giao dịch phát sinh mới của các ngân hàng thương mại có xu hướng giảm trong nửa đầu năm 2025, nhờ Ngân hàng Nhà nước tiếp tục duy trì ổn định các mức lãi suất điều hành và chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động nhằm tạo dư địa giảm lãi suất cho vay, qua đó hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế.

Lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam đối với các lĩnh vực ưu tiên phổ biến khoảng 3,9%/năm, thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (4%/năm). Trong năm 2025, mặt bằng lãi suất cho vay bằng VND của các ngân hàng thương mại phổ biến trong khoảng 6,6% – 8,9%/năm, tùy theo kỳ hạn và lĩnh vực vay vốn.

Tuy nhiên, từ những tháng cuối năm 2025, mặt bằng lãi suất bắt đầu có xu hướng tăng nhẹ khi nhiều ngân hàng điều chỉnh tăng lãi suất huy động nhằm thu hút nguồn vốn trong bối cảnh nhu cầu tín dụng tăng mạnh và tốc độ tăng trưởng tín dụng cao hơn tốc độ tăng trưởng tiền gửi. Điều này tạo áp lực nhất định lên chi phí vốn của hệ thống ngân hàng và có thể dẫn tới xu hướng điều chỉnh tăng lãi suất cho vay trong một số lĩnh vực.

Nhờ mặt bằng lãi suất duy trì ở mức tương đối thấp trong phần lớn thời gian của năm, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ngân hàng năm 2025 đạt khoảng 19%, góp phần hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Về tín dụng chính sách, các chương trình tín dụng ưu đãi tiếp tục được triển khai nhằm hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận nguồn vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, qua đó góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội.

Tuy nhiên, sự biến động của lãi suất trong thời gian tới có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng, do chi phí vốn là một trong những yếu tố quan trọng tác động trực tiếp đến khả năng mở rộng đầu tư, hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

Việc lãi suất biến động sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

d) Tỷ giá

Theo công bố của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ngày 31/12/2025 tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.121 VND/USD. Với biên độ giao dịch $\pm 5\%$, tỷ giá trần và tỷ giá sàn lần lượt ở mức 26.377 VND/USD và 23.865 VND/USD. Trên thị trường ngân hàng, tỷ giá USD/VND tại các ngân hàng thương mại phổ biến quanh mức 26.047 – 26.377 VND/USD trong phiên giao dịch cuối cùng của năm 2025. Trong khi đó, tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do dao động quanh mức 26.786 VND/USD ở chiều mua vào và 26.936 VND/USD ở chiều bán ra.

Trong năm 2025, đồng Việt Nam tiếp tục chịu áp lực mất giá so với USD do nhiều yếu tố cả trong và ngoài nước. Trên thị trường quốc tế, đồng USD duy trì xu hướng mạnh lên

trong bối cảnh lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ vẫn ở mức cao nhằm kiểm soát lạm phát. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại và xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ giữa các nền kinh tế lớn, đặc biệt trong bối cảnh các chính sách thương mại của Hoa Kỳ dưới thời Donald Trump, có thể làm gia tăng biến động trên thị trường tài chính quốc tế và tác động đến tỷ giá của nhiều đồng tiền tại các nền kinh tế mới nổi, trong đó có Việt Nam.

Biến động của tỷ giá USD/VND có thể ảnh hưởng đến chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu, chi phí vay ngoại tệ hoặc giá trị các khoản thanh toán bằng ngoại tệ của doanh nghiệp. Do đó, sự biến động bất lợi của tỷ giá có thể làm gia tăng chi phí tài chính, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả kinh doanh của Công ty.

➤ **Rủi ro pháp luật**

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như của các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Bộ Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, Bộ Luật Lao động,...). Trong khi đó, pháp luật Việt Nam luôn trong quá trình sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với thực tiễn và quá trình hội nhập quốc tế nên có nhiều thay đổi, biến động. Bất cứ sự thay đổi nào cũng sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

➤ **Rủi ro khác**

Rủi ro về chiến lược, tầm nhìn dẫn tới việc đầu tư không thích đáng cho nghiên cứu; không phát triển được những sản phẩm hàm lượng công nghệ cao, sản phẩm mới độc đáo, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dùng và những dịch vụ tin học đặc thù có khả năng khai thác bền vững trên quy mô lớn.

Rủi ro về nguồn nhân lực dẫn tới số lượng, chất lượng nguồn nhân lực không bắt kịp nhu cầu tăng trưởng cũng như những tiêu chuẩn mới về lao động trong ngành công nghệ thông tin.

Rủi ro về bảo mật thông tin: Thông tin là một trong những tài sản quan trọng, quý giá đối với Công ty. Những rủi ro như bị lộ, bị thay đổi, bị mất mát, bị từ chối đều ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, đến uy tín, đến chiến lược của Công ty.

Rủi ro phát sinh từ hoạt động đầu tư của Công ty: Các hoạt động đầu tư thiếu hiệu quả sẽ

kéo theo nhiều hệ lụy về vốn, dòng tiền và kết quả kinh doanh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Bảng số 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng trưởng năm 2025 so với 2024
1	Tổng giá trị tài sản	556.379.519.152	471.466.386.331	-15,26%
2	Vốn chủ sở hữu	462.564.577.416	434.073.728.104	-6,16%
3	Doanh thu thuần	155.460.874.029	113.343.964.396	-27,09%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-19.413.635.459	-19.743.708.022	-
5	Lợi nhuận khác	22.974.838.963	-8.747.141.290	-
6	Lợi nhuận trước thuế	3.561.203.504	-28.490.849.312	-
7	Lợi nhuận sau thuế	-1.036.713.285	-28.490.849.312	-
8	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	-0,67%	-25,14%	-
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	-0,22%	-6,56%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty)

So với năm 2024, tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025 có xu hướng suy giảm rõ rệt. Tổng giá trị tài sản của Công ty giảm từ 556,38 tỷ đồng xuống còn 471,47 tỷ đồng, tương ứng giảm 15,26%, trong khi vốn chủ sở hữu cũng giảm 6,16%, từ 462,56 tỷ đồng xuống 434,07 tỷ đồng, chủ yếu do kết quả kinh doanh thua lỗ trong năm. Doanh thu thuần năm 2025 đạt 113,34 tỷ đồng, giảm 27,09% so với năm 2024, phản ánh nhu cầu thị trường suy giảm và chi phí đầu vào tăng cao khiến Công ty không bù đắp được giá vốn. Hoạt động kinh doanh cốt lõi tiếp tục ghi nhận lỗ với mức lỗ từ hoạt động kinh doanh lần lượt là 19,41 tỷ đồng năm 2024 và 19,74 tỷ đồng năm 2025. Năm 2024, Công ty vẫn ghi nhận lợi nhuận trước thuế 3,56 tỷ đồng nhờ phát sinh khoản lợi nhuận khác 22,97 tỷ đồng từ việc thanh lý tài sản cố định; tuy nhiên sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp, lợi nhuận sau thuế vẫn âm 1,04 tỷ đồng. Sang năm 2025, khi không còn khoản thu nhập bất thường này và đồng thời phát sinh lỗ khác 8,75 tỷ đồng, Công ty ghi nhận lỗ trước thuế và sau thuế ở mức 28,49 tỷ đồng.

Về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025: ĐHCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua kế hoạch tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt lần lượt là 170 tỷ đồng và 1,6 tỷ đồng. Với kết quả nêu trên, Công ty đã hoàn thành 66,67% kế

hoạch doanh thu, tuy nhiên do các nguyên nhân như đã trình bày ở trên, Công ty không đạt được kế hoạch lợi nhuận đề ra.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1. Danh sách Ban điều hành

☛ Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đỗ Hòa	Q.Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/8/2020)
2	Ông Trần Trung Nghĩa	Kế toán trưởng

☛ Lý lịch thành viên Ban điều hành

Ông	: ĐỖ HÒA
Ngày tháng năm sinh:	: 01/10/1972
Nơi sinh	: Khánh Hòa
Số CCCD	: 054072003850 cấp ngày 04/09/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Địa chỉ thường trú	: Số 22/48 Cư xá Lữ Gia – Phường Phú Thọ – TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:
• Từ năm 2000 tới 2008	: Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Kim Vĩ
• Từ năm 2009 tới nay	: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
• Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm quyền Tổng Giám Đốc
Số cổ phần nắm giữ: 400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,81% vốn điều lệ	
Trong đó:	
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,81% vốn điều lệ.	
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ	
Các khoản nợ đối với Công ty: Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không	

Ông	: TRẦN TRUNG NGHĨA
Ngày tháng năm sinh:	: 07/10/1984
Nơi sinh	: Trà Bá – TP Plei ku – Gia Lai
Số CCCD	: 064084003387 cấp ngày 25/08/2022 tại Cục

Cảnh sát QLHC về TTXH	
Địa chỉ thường trú	: 32/4M Ấp 76, Xã Đông Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:
• Từ năm 2005 tới năm 2007	: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Thịnh Minh Tiến
• Từ năm 2007 tới năm 2009	: Trưởng phòng tư vấn Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Tư Vấn Gia Long
• Từ năm 2009 tới tháng 9/2010	: Kế toán trưởng Hợp tác xã Vận Tài Và Xếp Dỡ Đại Thành
• Từ 10/2010 tới tháng 10/2011	: Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
• Từ năm 2011 tới nay	: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ	
Trong đó:	
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ.	
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ	
Các khoản nợ đối với Công ty: Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không	

2.2. *Những thay đổi trong ban điều hành: không có*

2.3. *Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động*

Bảng số 2: Cơ cấu lao động

Tổng số lao động có tên trong doanh nghiệp	11
Trong đó:	
Số lao động có trình độ Đại học, trên Đại học	6
Bao gồm: + Lao động nam	4
+ Lao động nữ	2
Số lao động có trình độ Trung học, Cao đẳng	2
Bao gồm: + Lao động nam	1
+ Lao động nữ	1

Số lượng công nhân đã qua đào tạo	3
Bao gồm: + Lao động nam	3
+ Lao động nữ	0

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ-Thắng 12/2025)

✦ Chính sách lương thưởng

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm, cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

✦ Chính sách từ quỹ Thiện nguyện của công ty

Ngoài những chính sách dành cho người lao động theo chế độ công ty, người lao động còn nhận được chính sách từ quỹ từ thiện. Đây là Quỹ từ thiện mang tính chất thiện nguyện, Quỹ này tách rời các hoạt động chính sách của công ty. Quỹ thiện nguyện nhằm mục đích chia sẻ và chăm lo đời sống của công nhân viên, đồng thời khuyến khích những công nhân viên có thâm niên và tay nghề cao, đặc biệt là những công nhân viên có đóng góp tốt cho công ty. Chẳng hạn chính sách hỗ trợ đám cưới, đám hỏi, khuyến học, hỗ trợ an cư lạc nghiệp, hỗ trợ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, ...

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2016 công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thêm 330 tỷ đồng thành công để đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất thép không gỉ .

Đến hết năm 2018 công ty đã hoàn thành đầu tư mở rộng nhà máy thép không gỉ.

Năm 2022 máy móc thiết bị nhà xưởng đầu tư mới cơ bản đã đưa vào sử dụng đem lại hiệu quả kinh tế.

Năm 2023-2025, Công ty không đầu tư, mua sắm thêm tài sản cố định.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài chính

Bảng số 3: Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	556.379.519.152	471.466.386.331	-15,26%
Doanh thu thuần	155.460.874.029	113.343.964.396	-27,09%

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-19.413.635.459	-19.743.708.022	1,70%
Lợi nhuận khác	22.974.838.963	-8.747.141.290	-138,07%
Lợi nhuận trước thuế	3.561.203.504	-28.490.849.312	-
Lợi nhuận sau thuế	-1.036.713.285	-28.490.849.312	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,89	9,29	
Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,84	1,82	
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	16,86	7,93	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	20,28	8,61	
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho BQ	Vòng	0,58	0,44	
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	0,28	0,22	
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-0,67	-25,14	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-12,49	-17,42	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	-0,22	-6,36	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	-0,19	-5,54	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty)

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 49.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 49.500.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu,

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 26/05/2025

Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	4.170	48.858.961	98,70%
1,1	Tổ chức	3	14.600	0,03%
1,2	Cá nhân	4.167	48.844.361	98,68%
2	Cổ đông nước ngoài	24	641.039	1,30%
2,1	Tổ chức	4	20.267	0,04%
2,2	Cá nhân	20	620.772	1,25%
3	Cổ phiếu quỹ		-	0,00%
Tổng Cộng		4.194	49.500.000	100%

(Nguồn: Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán KVC-VSD cung cấp)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

STT	Tên nguyên vật liệu chính	ĐVT	Lượng sử dụng
1	Nguyên liệu inox	Kg	896.766
2	Bao bì đóng gói	Kg	236

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản

phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp chủ yếu là điện năng. Là ngành sản xuất công nghiệp nặng nên chi phí năng lượng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí của công ty.

Công ty sử dụng các thiết bị đồng bộ nhằm tối ưu trong việc tiết kiệm năng lượng. Ngoài ra, công tác kiểm soát định mức năng lượng rất được chú trọng, các khâu sản xuất được trang bị hệ thống đo đếm tiêu thụ năng lượng riêng để theo dõi mức tiêu hao từ đó có biện pháp xử lý kịp thời.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng; Công ty sử dụng nước tự nhiên thông qua các hệ thống lọc để sản xuất kinh doanh.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Do đặc thù sản xuất kinh doanh nên công ty không sử dụng nước tái chế.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	2021	2022	2023	2024	2025
Lao động bình quân (người)	17	16	14	14	12
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	11,3	13	13,9	14,1	14,6

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản, CBCNV được nghỉ lễ và tết theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả. Đặc biệt số

ngày nghỉ phép hàng năm sẽ tăng theo thâm niên làm việc, cứ mỗi năm (05) năm làm việc tại Công ty sẽ được cộng thêm một (01) ngày phép.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

Chế độ thai sản cho nhân viên nữ:

Ngoài chế độ được hưởng theo quy định của luật lao động, CBCNV nữ công ty còn được hưởng chế độ riêng:

- Từ tháng thứ 1 đến khi nghỉ sinh: cán bộ - công nhân viên nữ mang thai được đi trễ và về sớm 1h, tổng 2h/1 ngày làm việc.
- Ngoài ra, từ tháng thứ 6 của thai kỳ cho đến khi nghỉ sinh: cán bộ - công nhân viên nữ mang thai được làm việc tại nhà vào ngày thứ 7 hàng tuần.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có sức khỏe, trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Công ty cũng dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Bên cạnh đó, mỗi một CBCNV khi mới vào nhận việc tùy vị trí công việc sẽ được Phòng đào tạo huấn luyện nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép không gỉ. Ngoài ra, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: *Không có*

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

So với năm 2024, tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025 có xu hướng suy giảm rõ rệt. Tổng giá trị tài sản của Công ty giảm từ 556,38 tỷ đồng xuống còn 471,47 tỷ đồng, tương ứng giảm 15,26%, trong khi vốn chủ sở hữu cũng giảm 6,16%, từ 462,56

tỷ đồng xuống 434,07 tỷ đồng, chủ yếu do kết quả kinh doanh thua lỗ trong năm. Doanh thu thuần năm 2025 đạt 113,34 tỷ đồng, giảm 27,09% so với năm 2024, phản ánh nhu cầu thị trường suy giảm và chi phí đầu vào tăng cao khiến Công ty không bù đắp được giá vốn. Hoạt động kinh doanh cốt lõi tiếp tục ghi nhận lỗ với mức lỗ từ hoạt động kinh doanh lần lượt là 19,41 tỷ đồng năm 2024 và 19,74 tỷ đồng năm 2025. Năm 2024, Công ty vẫn ghi nhận lợi nhuận trước thuế 3,56 tỷ đồng nhờ phát sinh khoản lợi nhuận khác 22,97 tỷ đồng từ việc thanh lý tài sản cố định; tuy nhiên sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp, lợi nhuận sau thuế vẫn âm 1,04 tỷ đồng. Sang năm 2025, khi không còn khoản thu nhập bất thường này và đồng thời phát sinh lỗ khác 8,75 tỷ đồng, Công ty ghi nhận lỗ trước thuế và sau thuế ở mức 28,49 tỷ đồng.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được: Công ty đã và đang nỗ lực thực hiện các giải pháp để tiết giảm tối đa các chi phí hoạt động, qua đó giảm thiểu mức thua lỗ trong hoạt động kinh doanh.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản

Bảng số 6: Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm/
Tài sản ngắn hạn	361.598.615.107	345.639.273.597	-4,41%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	528.012.051	2.361.825.973	347,31%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	77.287.919.515	64.545.012.662	-16,49%
<i>Phải thu khách hàng</i>	<i>77.246.988.843</i>	<i>64.542.039.634</i>	<i>-16,45%</i>
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>-</i>
<i>Phải thu về cho vay ngắn hạn</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>-</i>
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	<i>40.930.672</i>	<i>2.973.028</i>	<i>92,74%</i>
4. Hàng tồn kho	283.085.711.398	278.028.634.145	-1,79%
5. Tài sản ngắn hạn khác	696.972.143	703.800.817	0,98%
Tài sản dài hạn	194.780.904.045	125.827.112.734	-35,40%
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
2. Tài sản cố định	194.780.904.045	125.827.112.734	-35,40%
3. Tài sản dở dang dài hạn	0	0	0
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
4. Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	-
5. Tài sản dài hạn khác	0	0	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty)

Tổng tài sản của Công ty năm 2025 giảm 15,26% so với năm 2024, chủ yếu giảm do Công ty thanh lý tài sản cố định. Công ty thực hiện tốt việc thu hồi các khoản công nợ phải thu, không để xảy ra tình trạng nợ phải thu khó đòi.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Bảng số 7: Tình hình công nợ

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm/
	(Đồng)	(Đồng)	
A, NỢ PHẢI TRẢ	93.814.941.736	37.392.658.227	-60,14%
I, Nợ ngắn hạn	93.051.407.717	37.186.074.208	-60,14%
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	59.996.000.000	-	-
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	24.623.006.123	28.275.201.962	14,83%
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	99.882.460	104.442.460	4,57%
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4.943.270.519	5.575.604.901	12,79%
5. Phải trả người lao động	185.759.847	155.824.885	-16,11%
6. Chi phí phải trả	160.567.808	75.000.000	-53,29%
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	42.920.960	-	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.000.000.000	3.000.000.000	-
II, Nợ dài hạn	763.534.019	206.584.019	-72,94%
1. Phải trả dài hạn khác	763.534.019	206.584.019	72,94%
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		-	-

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2025 của Công ty)

Mặc dù hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp, dưới Ban Tổng Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận, Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty, Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám

sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Phát huy những lợi thế sẵn có và kinh nghiệm tích lũy qua gần 30 năm trong lĩnh vực thép không gỉ, Kim Vĩ đã đưa ra chiến lược kinh doanh để củng cố vị thế của mình trong việc sản xuất và phân phối các sản phẩm thép không gỉ, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, đó là:

- Mở rộng hệ thống phân phối và giao hàng tại nhiều tỉnh, thành phố;
- Tăng cường tiềm lực tài chính của Công ty;
- Đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy sản xuất thép không gỉ để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trên thị trường;
- Tham gia thêm vào chuỗi giá trị ở khâu sản xuất ra sản phẩm cuối cùng, thông qua nghiên cứu đầu tư sản xuất những mặt hàng inox mang lại lợi nhuận cao, thanh khoản tốt.

Bên cạnh chiến lược kinh doanh, Công ty cũng xây dựng chiến lược phát triển nguồn lực con người thông qua chính sách tuyển dụng, đào tạo và chế độ đãi ngộ phù hợp, giúp thu hút nguồn nhân lực chất lượng và gắn kết người lao động với Công ty, tạo động lực cho phát triển bền vững.

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN:

Ý kiến kiểm toán đối với BCTC năm 2025: là ý kiến chấp thuận toàn phần.

6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):* Nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, giảm giá vốn, hạn chế chi phí xử lý. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề tiết kiệm năng lượng; nâng cao ý thức cán bộ công nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm điện; ưu tiên sử dụng bóng đèn compact tiết kiệm điện. Công ty thu gom và xử lý nước thải đúng quy định, đảm bảo không ảnh hưởng môi trường xung quanh. Công ty luôn tuân thủ và chủ động nắm bắt các quy định của pháp luật về môi trường; phổ biến cán bộ công nhân viên nắm bắt và thực hiện.

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

Công ty có tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan học tập sau một năm làm việc vất vả. Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ được quy định trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, được tham gia hoạt động công đoàn; đoàn thanh niên. Ngoài ra cán bộ công nhân viên trong Công ty còn được đào tạo, tham gia các khóa học tập huấn, trang bị kiến thức và thực hành về phòng chống chữa cháy.

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa*

phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI.

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2025 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng, Hội đồng quản trị đã tổ chức 8 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 8 nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2026, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao trong hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh an toàn và hiệu quả.

Công ty tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất, chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư trong và ngoài nước, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu khi có cơ hội.

Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, đó là giá trị cốt lõi trong sự phát triển lâu dài của công ty.

Nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nhân lực, ưu tiên nguồn nhân lực có chuyên môn và có tâm huyết với nghề.

Duy trì các mối quan hệ với các đối tác, khách hàng tiềm năng của công ty

Tăng cường tìm kiếm nhà đầu tư các tổ chức tín dụng mới để vay vốn hoạt động, tận dụng tối đa đòn bẩy tài chính.

Tinh gọn bộ máy quản lý, sắp xếp và lên kế hoạch sản xuất để giảm thiểu tối đa chi phí trong sản xuất kinh doanh.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ có 03 (ba) thành viên, Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Đỗ Hùng	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Ông Đỗ Hòa	Thành viên HĐQT	Điều hành
3	Ông Lữ Thái Thanh Huân	Thành viên HĐQT	Không điều hành

Ông	:	ĐỖ HÙNG
Ngày tháng năm sinh:	:	08/02/1968
Nơi sinh	:	Nha Trang
Số căn cước công dân	:	046068000397 cấp ngày 26/07/2019 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	:	Số 456/66 Cao Thắng – Phường Hòa Hưng TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
• Từ năm 2000 tới năm 2008	:	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Kim Vĩ
• Từ 2009 tới nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ: 1.100.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,22 % vốn điều lệ		
Trong đó:		
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.100.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,22% vốn điều lệ.		
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ		
Các khoản nợ đối với Công ty: Không		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không		

ĐỖ HÒA

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban điều hành

Ông	:	LỮ THÁI THÀNH HUÂN
Ngày tháng năm sinh:	:	25/01/1997
Nơi sinh	:	TP, Hồ Chí Minh
Số CCCD	:	079097028035 cấp ngày 12/08/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú	: 145B Trần Bình Trọng, Phường Vườn Lài -TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:
• 2020-nay:	Công tác tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), chức vụ: nhân viên
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0% vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Cổ phần sở hữu cá nhân:	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0% vốn điều lệ,
+ Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Không có*

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2025

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	2703/2025/QĐ-HĐQT	27/03/2025	Ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị
2	0304/2025/QĐ-HĐQT	03/04/2025	Gia hạn thời gian họp và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
3	1004/2025/QĐ-HĐQT	10/04/2025	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
4	2406/NQ-HĐQT	24/06/2025	Thông qua đề cử nhân sự vào Hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030
5	2506/2025/QĐ-HĐQT	25/06/2025	Thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 lần thứ hai
6	0307/NQ-HĐQT/2025/KVC	03/07/2025	Thông qua việc chuyển nhượng tài sản
7	1607/NQ-HĐQT/2025/KVC	16/07/2025	Thông qua đề cử nhân sự vào Hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030
8	1707/2025/QĐ-HĐQT	17/07/2025	Thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 lần thứ ba
9	0608/NQ-HĐQT/2025/KVC	06/08/2025	Thông qua đề cử nhân sự vào Hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

10	07081/2025/NQ-HĐQT	07/08/2025	Nghị quyết của HĐQT về việc Bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030
11	07082/2025/NQ-HĐQT	07/08/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025
12	0812/2025/QĐ-HĐQT	12/08/2025	Chi trả lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thành viên độc lập HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao; sát sao trong quản lý, giám sát; thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, hiệu quả; đưa ra những giải pháp hỗ trợ Công ty nghiên cứu, lập cơ sở dữ liệu, đánh giá và dự báo thị trường, cơ hội kinh doanh,...

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. BAN KIỂM SOÁT

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên, Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Thanh Tấn	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Đài Trang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Tăng Minh Đức	Thành viên Ban kiểm soát

Ông	: PHAN THANH TẤN
Ngày tháng năm sinh:	: 08/10/1976
Nơi sinh	: Thành phố Hồ Chí Minh
Số CCCD	: 079076004410 cấp ngày 20/04/2018 tại Cục Cảnh sát
Địa chỉ thường trú	: 359/3 Trần Bình Trọng, Phường Vườn Lài, TP.HCM
Điện thoại	: (028) 37979009
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Quản lý công nghiệp, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	:
• Từ 12/1999 – 12/2014	: Chuyên viên giám sát- Công Ty Viễn thông TP.Hồ Chí Minh (VNPT)
• Từ năm 2010 – 2018	: Giám đốc Công ty TNHH Kỹ Thuật Thy Phúc

• Từ năm 2018 – nay	: Giám đốc Công ty TNHH Kỹ Thuật Tân Phúc
• Từ 30/06/2021 - nay	: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Trưởng ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ:	không
Trong đó:	
+ Cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ,
+ Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Bà	: NGUYỄN ĐÀI TRANG
Ngày tháng năm sinh:	: 21/03/1978
Nơi sinh	: TP, Hồ Chí Minh
Số CCCD	: 079178032944 cấp ngày 10/07/2021 tại Cục Cảnh sát
Địa chỉ thường trú	: Số 468/32/3 Nguyễn Tri Phương, Phường Vườn Lài, TP, Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	: Trung cấp kinh tế
Quá trình công tác	:
• Từ năm 2007 - 2014	: Nhân viên kinh doanh Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
• Từ năm 2013 – nay	: Kế toán viên Công ty TNHH Công nghệ Kim Long
• Từ 2009 tới nay	: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Kế toán viên Công ty TNHH Công nghệ Kim Long
Số cổ phần nắm giữ:	1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Cổ phần sở hữu cá nhân:	1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ,
+ Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Ông	: NGUYỄN TĂNG MINH ĐỨC
Ngày tháng năm sinh:	: 19/02/1975
Nơi sinh	: Thừa Thiên Huế

Số CCCD	: 054075000020 cấp ngày 10/07/2021 tại Cục Cảnh sát
Địa chỉ thường trú	: Số 468/32/3 Nguyễn Tri Phương, Phường Vườn Lài, TP, Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (028) 37979009
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:
• Từ năm 2001 - 2009	: Chuyển ngân Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
• Từ 2009 tới nay	: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ	
Trong đó:	
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ,	
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.	
Các khoản nợ đối với Công ty: Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng giám đốc (BTGD) năm 2025 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, BGD trong năm 2025;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HDQT, BGD về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 đối với HDQT và BGD;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HDQT, BKS)	Tổng thu nhập
1	Đỗ Hùng	CT HDQT	206.400.000	72.000.000	278.400.000

2	Đỗ Hòa	Thành viên HĐQT kiêm Q TGD	242.400.000	48.000.000	290.400.000
3	Lữ Thái Thanh Huân	Thành viên HĐQT	0	9.533.333	9.533.333
4	Phan Thanh Tấn	Trưởng Ban Kiểm soát	0	24.000.000	24.000.000
5	Nguyễn Đài Trang	Thành viên Ban Kiểm soát	132.000.000	24.000.000	156.000000
6	Nguyễn Tăng Minh Đức	Thành viên Ban Kiểm soát	30.000.000	24.000.000	54.000.000

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

Bảng số 10: Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng....)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1							

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/người liên quan của người nội bộ:

(i) Giao dịch với Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Thăng Thế, cụ thể như sau:

- **Mối quan hệ:** Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Thăng Thế có Đại diện theo pháp luật là người có liên quan với thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ;
- **Giao dịch:** Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ mua bán hàng hóa và máy móc thiết bị cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Thăng Thế;
- **Giá trị giao dịch:** 22.141.944.285 đồng

(ii) Giao dịch với Công ty Cổ phần Thương mại Kim Cổ, cụ thể như sau:

- **Mối quan hệ:** Công ty Cổ phần Thương mại Kim Cổ có Đại diện theo pháp luật là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ;
- **Giao dịch:** Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ cho Công ty Cổ phần Thương mại Kim Cổ thuê nhà xưởng;
- **Giá trị giao dịch:** 99.000.000 đồng

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đầy đủ các quy

định về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm: Báo cáo kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://kimvico.com.vn/>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



ĐỖ HÙNG